

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 142/2019/HSPT

Ngày: 21/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hòa, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 701/2018/TLPT-HS ngày 11/9/2018, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:**

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 18/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến ngày 20/01/2015 bị cáo đã thi hành xong; ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2017; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:** Ông Nguyễn Đắc Th, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH M, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập đến phiên tòa:**

Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: lớp 7/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Dương Thị H (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T và 2 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2017, tạm giam từ ngày 04/11/2017 hiện đang thi hành án tại Trại cải tạo Thanh Xuân, Hà Nội; có mặt.

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; trú tại thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Văn Th có trang trại trồng cây bưởi ăn quả tại cánh đồng thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Hàng năm, đến mùa thu hoạch, trang trại của Th thường xuyên bị mất trộm bưởi nên Th đã ngủ tại trang trại để trông coi. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 24/10/2017, Th thức dậy cầm theo đèn pin và một đoạn tuýp bằng kim loại dài 1,7 mét, đường kính 2,1 cm, một đầu gắn dao nhọn dài 20 cm, bản lưỡi rộng nhất 06 cm (*dạng dao phóng lộn*) đi ra vườn bưởi để rình bắt trộm thì phát hiện thấy một người đàn ông, sau này xác định là anh Nguyễn Văn B đang đi từ ngoài cánh đồng thôn Đ vào trong trang trại của nhà Th; nghĩ đây là đối tượng vào trộm cắp bưởi nhà mình nên Th đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C (*là chủ một trang trại trồng bưởi ở gần đó*) thông báo cho C biết có kẻ trộm đang vào trong vườn bưởi nhà Th để C sang hỗ trợ bắt trộm.

Thấy anh B lấy trộm bưởi của nhà mình và vác bao tải bưởi đi đến vị trí Th phục sẵn từ trước, Th bước ra chặn lại và hô to: “*Đ. mẹ mày, bắt được mày rồi nhá, bao nhiêu năm nay mày ăn trộm bưởi nhà bố*”, đồng thời Th dùng tay phải cầm đoạn tuýp bằng kim loại có gắn dao nhọn trên đầu một nhát vào vành tai bên phải anh B, sau đó anh B lao vào vật lộn với Th làm đoạn tuýp bằng kim loại, đèn pin, điện thoại của Th bị văng ra nên Th kêu to “*C ơi, bắt được trộm rồi*”. Lúc này, anh B đẩy Th ngã xuống đất rồi ngồi đè lên bụng Th, dùng ngón tay bấm vào mi mắt, hai tay bóp cổ Th.

Sau khi nhận điện thoại của Th, C đã đeo đèn pin trên trán rồi chạy đến trang trại của gia đình Th để bắt trộm. Trên đường đi C lấy một đoạn tuýp bằng kim loại dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 03 cm, một đầu gắn vật nhọn hình búp đa cắm ở hàng rào vườn nhà Th (*không xác định được của ai*). Khi đến nơi, thấy Th đang bị anh B ngồi đè lên bụng và dùng hai tay bóp cổ thì C nói: “*Đ. mẹ mày, ông*

không đến kịp thì mày giết anh ông à”, C liền dùng tay phải cầm đoạn tuýp bằng kim loại trên vệt liên tiếp hai nhát vào vùng đầu của anh B anh ngã ngửa ra phía sau, C tiếp tục lao tới tay phải cầm đoạn tuýp trên vệt liên tiếp nhiều nhát vào chân, tay và người anh B. Lúc này anh B nói: “*em xin anh*”; Th cũng can ngăn “*thôi không đánh nó nữa*” nên C dừng lại. Sau đó C điện thoại báo cho chính quyền địa phương biết việc C và Th vừa bắt được trộm tại trang trại nhà Th. Khi mọi người đến C, Th kể lại sự việc bắt và đánh trộm tại vườn bưởi như trên. Chị Nguyễn Thị M (vợ của Th) nhìn thấy đoạn tuýp bằng kim loại dài khoảng 1,7 mét, đường kính khoảng 2,1 cm, một đầu có gắn dao nhọn dài 20 cm bản rộng nhất 06 cm (*dạng dao phóng lợn*) dựng ở gần bể nước, sợ người khác sẽ tiếp tục sử dụng đoạn tuýp trên đánh anh B, đã mang vớt sang vườn nhà anh Phan Văn H, ở giáp với lối vào trang trại nhà mình.

Anh B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Y sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa P - Hưng Yên, do vết thương nặng nên anh B đã chết trên đường đến bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn B: Tại vùng thái dương đỉnh phải cách đường giữa 06 cm cách chân tóc gáy 13 cm có vết rách da bờ mép gọn sâu sát xương hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, kích thước (7 x 1,2)cm; cách vết này lên trên hướng sang phải 01 cm có vết rách da sâu, bờ mép gọn hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, kích thước (6 x 1,2)cm. Vùng tai phải có vết rách da, có chiều hướng từ trước ra sau, hướng từ dưới lên trên, bờ mép tương đối gọn, kích thước (4 x 2)cm; ngoài ra trên cơ thể của B còn 12 vết thương gồm các vết vết xây xát da, bầm tím và rách da bờ mép gọn; gãy hai xương cẳng tay phải thành nhiều mảnh nhỏ; gãy đoạn 1/3 dưới xương cánh tay trái; gãy xương chày và xương mác tại vị trí đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái. Mổ vị trí dưới da vùng đầu tương ứng vết thương ngoài da đã tả trên bầm tụ máu. Xương hộp sọ tại vị trí cách đường giữa 0,7 cm cách góc vành tai phải 7,5 cm có vết nứt vỡ xương hộp sọ kích thước (7x0,1) cm. Mổ xương hộp sọ và khoang ngực, bụng không thấy tổn thương. Quá trình khám nghiệm tử thi thu giữ: 01 chiếc áo sơ mi màu đen dài tay, kẻ sọc trắng, 01 chiếc áo ba lỗ màu đen.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Nguyễn Văn B, kết luận: Hai vết rách da vùng thái dương đỉnh bên phải; vết rách da vùng tai bên phải; các vết rách da nằm rải rác vùng cẳng tay trái; các vết rách da vùng chân phải đều do vật sắc gây ra; vết sưng nề bầm tím da vùng cánh tay phải và vết sưng nề bầm tím da, gãy xương cánh tay trái do vật tày gây ra; vết sưng nề vùng cẳng tay

phải và gãy hai xương cẳng tay phải do vật tày gây ra, các vết rách da tương ứng tại vùng này do vật sắc gây ra; hai xương cẳng chân trái bị gãy do vật tày gây ra, vết rách da tương ứng tại vị trí này do vật sắc gây ra. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, vỡ hộp sọ. Thể loại chết: không tự nhiên.

Tại bản kết Luận giám định số 5406 + 5441/C54(TT3) ngày 29/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Chết màu nâu nghi máu ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1, M2, M3); dấu vết nghi máu trên đôi giày màu trắng (ký hiệu M4); các dấu vết nghi máu bám dính trên chiếc quần dài vải màu xám đen, trên chiếc áo len dài tay, trên chiếc áo khoác màu nâu xám (đều ký hiệu QA1); dấu vết nghi máu trên đôi ủng (ký hiệu U2) đều là máu người và là máu của Nguyễn Văn B. Không phát hiện dấu vết máu trên bộ quần áo rằn ri (ký hiệu QA), trên con dao chuôi bằng gỗ (ký hiệu D), trên con dao chuôi bằng kim loại (ký hiệu P) và trên đôi ủng (ký hiệu U1).

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Hưng Yên kết luận: 13 quả bưởi, loại bưởi Hoàng có trị giá là: 390.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn B số tiền 50.000.000 đồng, đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 46/QĐ - VKS - P2 ngày 28/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn Th về tội Giết người, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn C về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 02/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn C đều phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, e, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 (chưa sửa đổi hợp nhất), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm e, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 (chưa sửa đổi hợp nhất), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 16 tháng 8 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm e khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Ngày 14/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung không phạm tội “Giết người” mà chỉ phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày bị cáo không có ý định giết người bị hại vì bị cáo chỉ nhằm vào vai anh B để đâm anh B nhằm bắt trộm; thực tế bị cáo chỉ đâm anh B một nhát làm rách tai anh B, sau đó anh B vật ngã bị cáo ngồi đè lên người và dùng hai tay bóp cổ bị cáo nếu C không đến kịp thời thì bị cáo bị bóp cổ đến chết. Bị cáo gọi điện thoại cho C nhằm mục đích hỗ trợ bị cáo bắt kẻ trộm chứ không bàn hoặc hô hoán nhờ C đánh anh B; khi C đánh anh B bị cáo có can ngăn; người đánh chết anh B là C; tuy nhiên bị cáo cũng có tội nhưng bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích; đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình, xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận lời trình bày của bị cáo Th là đúng sự thật, thừa nhận nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh B là do bị cáo đánh anh B. Bị cáo có nhận được điện thoại của bị cáo Th gọi điện để hỗ trợ bắt kẻ trộm; giữa bị cáo với bị cáo Th không có bàn bạc gì về việc đánh kẻ trộm; bị cáo Th không hô hào kích động bị cáo đánh anh B.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các biên bản giám định pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra và lời khai của người làm chứng. Hành vi của bị cáo Th dùng hung khí là đoạn tuýp có gắn dao nhọn đâm anh B là rất nguy hiểm; tuy nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh B là do bị cáo C gây ra nhưng hành vi của

bị cáo Th là nguy hiểm đến tính mạng người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th và bị cáo C cùng tội danh giết người là có căn cứ.

Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên thấy rằng: bị cáo Th thành khẩn khai báo; giữa bị cáo Th và C không có bàn bạc gì; khi C đánh anh B thì Th đang bị anh B bóp cổ nên không có hành vi cổ vũ hoặc đánh đập anh B mà còn khuyên can C đừng đánh anh B nữa; nguyên nhân, hậu quả và vai trò của bị cáo Th về cái chết của anh B là thứ yếu; nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh B là C gây ra. Vì vậy, không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo Th. Kiểm sát viên rút kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th không đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo Th và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa khách quan khi xét xử bị cáo Th về tội giết người là chưa đủ căn cứ; có vi phạm tố tụng vì không có Luật sư tham gia khi hỏi cung bị cáo Th. Thực nghiệm điều tra không đúng thời điểm và hiện trường vụ án; thời điểm xảy ra vụ án là đêm tối nhưng lại thực hiện vào ban ngày. Hành vi của bị cáo Th không đủ yếu tố cấu thành tội giết người; cái chết của anh B không liên quan đến bị cáo Th. Hành vi của bị cáo Th độc lập với hành vi của bị cáo C. Động cơ mục đích của bị cáo Th chỉ nhằm mục đích bắt trộm vì nếu có mục đích giết người và với hung khí trên tay thì bị cáo Th dễ dàng đâm chết anh B mà thực tế bị cáo Th chỉ nhằm vào bả vai anh B để đâm nhằm bắt sống kẻ trộm. Khi bị cáo C đánh đập anh B thì bị cáo Th không đánh anh B và không có hành vi giúp sức cho bị cáo C; hơn nữa còn cản ngăn bị cáo C đừng đánh anh B nữa. Khi điều tra chưa tiến hành giám định thương tích đối vết thương rách vành tai của anh B do bị cáo Th gây ra; nếu có kết quả giám định tỷ lệ thương tích do bị cáo Th gây ra thì bị cáo Th chỉ phạm vào tội cố ý gây thương tích. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện hợp pháp người của bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu các bị cáo trả nốt số tiền bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hành vi phạm tội và tội danh: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên của Luật sư và lời trình bày của các bị cáo; trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn C đã thực hiện như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/10/2017, bị cáo Th phát hiện thấy anh Nguyễn Văn B đang vác một bao tải trong vườn bưởi nhà bị cáo Th nên Th cho rằng anh B lấy trộm bưởi của nhà mình; vì vậy Th gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C đến để bắt kẻ trộm. Đồng thời Th nằm phục ở góc vườn khi anh B tới gần thì Th dùng đoạn tuýp bằng kim loại có gắn dao nhọn đâm một nhát về phía anh B trúng vào vành tai phải của anh B. Sau đó anh B lao vào vật lộn với Th. Khi bị cáo C tới nơi thì thấy anh B đang ngồi đè lên người Th hai tay bóp cổ Th; nên bị cáo C nói “Đem ông không đến kịp thì mà giết anh ông à”; đồng thời C dùng đoạn tuýp bằng kim loại có gắn vật nhọn hình búp đa vụt nhiều nhát vào đầu, người, chân tay anh B dẫn đến nhiều thương tích rất nặng cho anh B như rách đỉnh đầu thái dương, rạn xương hộp sọ, chấn thương sọ não, gãy lồi xương cẳng chân, cẳng tay...hậu quả là anh B bị chết trên đường đi cấp cứu. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: nguyên nhân chết của người bị hại là “đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo C đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh B là do bị cáo C gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo Th và những người liên quan; phù hợp với thương tích trên người bị hại, biên bản kết luận giám định pháp y; biên bản thực nghiệm điều tra. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo C về tội giết người theo khoản 2 điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người đúng tội, bị cáo C cũng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Xét diễn biến hành vi phạm tội của bị Th thì thấy có sự chuyển đổi trạng thái một cách cơ bản; ban đầu khi chỉ có một mình bị cáo với anh B thì Th là người chủ động tấn công và dùng hung khí là đoạn tuýp bằng kim loại có gắn dao nhọn đâm anh B. Nhưng khi C dùng tuýp bằng kim loại có gắn vật nhọn đánh đập anh B thì Th ở tư thế bị tấn công vì anh B đang ngồi đè trên người và dùng tay bóp cổ Th, tình thế của bị cáo Th là rất cấp thiết có thể nguy cấp đến tính mạng; việc bị cáo Th bị anh B ngồi đè trên người và bị bóp cổ là phù hợp tình tiết khách quan, chứng cứ

trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo, những người liên quan, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và vết thương tích trên cổ bị cáo Th. Như vậy, khi C tấn công đánh anh B thì bị cáo Th không cùng tư thế với C tấn công đánh, đập anh B; đồng thời Th cũng không có hành vi giúp sức cho sự tấn công của C đối với anh B. Do đó, không có đủ cơ sở xác định bị cáo Th cùng chung ý chí với bị cáo C tấn công, đánh đập anh B dẫn đến anh B bị chết. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết cho anh B là do bị cáo C đánh đập. Th chỉ có một hành vi dùng đoạn tuýp bằng kim loại có gắn dao nhọn đâm một nhát vào vành tai của anh B ở giai đoạn đầu; trước khi C đánh đập anh B. Vì vậy, lẽ ra cơ quan điều tra cần phải giám định tỷ lệ thương tích đối với vết thương do Th gây ra và thu thập chứng cứ xác định khoảng thời gian giữa việc thực hiện hành vi của bị cáo Th với hành vi của bị C cách xa bao lâu và các chứng cứ khác để xác định hành vi của bị cáo Th có phạm tội độc lập với C không; vì như phân tích trên không có đủ cơ sở vững chắc xác định bị cáo Th cùng chung ý chí hoặc có hành vi giúp sức cho bị cáo C đánh đập anh B dẫn đến anh B bị chết. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thì bị cáo Th cũng thừa nhận mình có tội. Hơn nữa, thời gian xảy ra vụ án và người bị hại đã chết đến nay đã lâu nên không có cơ sở giám định tỷ lệ thương tích. Do đó, không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại như ý kiến của Luật sư. Trong trường hợp này, hành vi của bị cáo Th bị thu hút vào tội danh của bị cáo C cũng có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C và bị cáo Th về tội giết người là có căn cứ; do bị cáo Th đã tái phạm vào tội đánh bạc bị xử phạt 09 tháng tù chưa được xóa án nên phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm; vì vậy bị cáo Th bị truy tố, xét xử theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Th xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo và vai trò của các bị cáo; trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo C là rất nguy hiểm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh B. Bị cáo Th chỉ có hành vi đâm vào vành tai của anh B. Bị cáo thực hiện hành vi quyết liệt đánh đập nhiều nhát vào đầu, người, chân tay người bị hại gây ra nhiều vết trọng thương dẫn đến chết người và ở vai trò vị thế chủ động tấn công; còn bị cáo Th ở thế bị động, vai trò thứ yếu vì bị cáo Th đang bị anh B ngồi

đề trên người và bị bóp cổ tình thế nguy cấp. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “... Bị cáo Th là người chủ động chuẩn bị hung khí là người khởi xướng, phát động; đồng thời cũng là người thực hành hành vi phạm tội đâm anh B đầu tiên; bị cáo Nguyễn Văn C tiếp nhận ý trí của bị cáo Th là người đánh anh B tích cực là nguyên nhân chính cơ bản dẫn đến cái chết của anh B nên cả hai bị cáo có vai trò như nhau...” nhận định như vậy là không đúng diễn biến khách quan và bản chất sự việc. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “cả hai bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về cái chết của anh B” là chưa xem xét đánh giá đúng mối quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội của các bị cáo; trong vụ án này chính bị cáo C là người đánh chết anh B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 6 năm tù; bị cáo Th 8 năm tù là không phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò của các bị cáo và không có tác dụng phân hóa tội phạm.

Xét thấy bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại; bản thân được tặng thưởng huân chương, bố mẹ bị cáo cũng được tặng huân huy chương; trong quá trình điều tra gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo phạm tội trong tình trạng bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, vai trò của bị cáo là thứ yếu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Th thực sự ăn năn hối cải đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên chị Nguyễn Thị M (vợ bị cáo) đã trả trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Th (đại diện hợp pháp người bị hại) 15.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm; nên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Th, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Th cho đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên thì tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã rút kháng nghị; việc rút kháng nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về án phí: kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th được chấp nhận một phần nên bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm đ, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.

[2] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 02/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đối với Nguyễn Văn Th như sau:

Tuyên bố Nguyễn Văn Th phạm tội giết người;

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, e, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: xác nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị M (vợ bị cáo Nguyễn Văn Th) trả trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Th đại diện hợp pháp người bị hại nhận đủ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- TTG Công an tỉnh Hưng Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn

- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.